ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 222 /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN năm 2023; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2024

Thực hiện quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân *(TCD)*, giải quyết khiếu nại, tố cáo *(KNTC)* và phòng, chống tham nhũng *(PCTN)*, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác năm 2023, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2024 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2023

I. CÔNG TÁC THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh chỉ đạo ngành Thanh tra tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2023 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy; Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Thông báo Kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh uỷ đối với công tác thanh tra; nâng cao chất lượng thanh tra và công tác giám sát hoạt động thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm người đứng đầu; đã yêu cầu các đơn vị đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành thanh tra, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra để phù hợp với tình hình mới. Thanh tra tỉnh phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp[1] trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng và triển khai các cuộc thanh tra thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao về công tác TCD, giải quyết KNTC và PCTN; thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng, đầu tư, mua sắm tài sản công; khai thác tài nguyên, khoáng sản; tăng cường kiểm tra, thanh tra pháp luật về kinh doanh bất động sản…; thanh tra công tác quản lý và thực hiện các dự án, công

[1] Quy chế phối hợp số 01/QCPHLN-TTr-BNC-UBKT-SNV-CT-KBNN-NHNN ngày 30/3/2018 giữa các ngành Thanh tra, Ban Nội chính Tỉnh uỷ,UBKT Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất tại đô thị[2].

Ngay khi Luật Thanh tra năm 2022 được ban hành, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 19/6/2023 để triển khai phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Thanh tra đến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và đến toàn thể công chức trong ngành Thanh tra. Ngoài ra, đã yêu cầu Sở Tư pháp đã đăng tải trên Hệ thống Thông tin pháp luật của tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Bắc Giang. Từ ngày 01/7/2023, ngày Luật Thanh tra 2022 có hiệu lực, các sở, ngành, huyện, các cơ quan Thanh tra đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Luật.

2. Kết quả triển khai các cuộc thanh tra

Năm 2023, toàn ngành triển khai 143 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 331 đơn vị; 219 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.124 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 54.012 triệu đồng, 189m^2 đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 20.194 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 33.818 triệu đồng và xử lý khác 189m^2 đất. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 29 tập thể, 409 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc 24 đối tượng[3]. Cụ thể:

2.1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Thanh tra tỉnh tiến hành 31 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; đã ban hành 34 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 27.622 triệu đồng; trong đó, yêu cầu thu hồi 6.172 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 21.450 triệu đồng; yêu cầu xử lý hành chính đối với 21 tập thể, 205 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra; chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 21 đối tượng.

- Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 112 cuộc thanh tra. Đến nay đã ban hành 113 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 23.564 triệu đồng, 189m^2 đất; trong đó, yêu cầu thu hồi về Ngân sách Nhà nước 13.281 triệu đồng; loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 10.283 triệu đồng và 189m^2 đất các loại. Yêu cầu xử lý hành chính 08 tập thể, 204 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc với 03 đối tượng.

b) Kết luận thanh tra

---

[2] Thanh tra tỉnh đã triển khai 02 cuộc thanh tra công tác lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý đầu tư xây dựng; triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chức trách nhiệm vụ được giao của UBND huyện, thành phố và Chủ tịch UBND huyện, thành phố tại huyện Lạng Giang và TP Bắc Giang.

[3] 02 vụ việc với 21 đối tượng qua thanh tra công tác quản lý đất rừng tại Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc; 01 vụ việc với 03 đối tượng qua thanh tra công tác quản lý đất đai tại xã Minh Đức, huyện Việt Yên.

- Tổng số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra: 147 kết luận/115 cuộc.

- Số đơn vị được thanh tra*:* 331 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra là vi phạm về quản lý tài chính, ngân sách, vi phạm quy định về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, quản lý dự án đầu tư; thuộc các lĩnh vực xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, đất đai; với tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là 51.186 triệu đồng, 189m^2 đất.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 19.453 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 31.734 triệu đồng và xử lý khác 189m^2 đất.

+ Xử lý trách nhiệm: Kiến nghị xử lý hành chính 29 tổ chức, 409 cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm; kiến nghị xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc với 24 đối tượng;

- Qua thanh tra công tác mua sắm hoá chất, vật tư y tế đã kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp làm rõ việc xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp cơ quan nhà nước vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: Toàn ngành thanh tra phải thực hiện 197 kết luận thanh tra.

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành là 140, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện là 57;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

+ Về kinh tế: Trong kỳ đã thu hồi về ngân sách nhà nước 21.503 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế số tiền 17.194 triệu đồng, 123 m^2 đất.

+ Về trách nhiệm: qua xem xét đã kỷ luật khiển trách đối với 08 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc với 24 đối tượng *(trong đó đã khởi tố vụ án đối với 01 vụ việc với 03 đối tượng tại xã Minh Đức, huyện Việt Yên)*.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra triển khai trong kỳ là 16 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận: 13 cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 27 đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: còn một số tồn tại trong công tác chỉ đạo thực hiện, thời gian xây dựng báo cáo, kết luận thanh tra.

+ Kiến nghị xử lý hành chính đối với 40 cá nhân.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: 17 kết luận

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: 0 cá nhân *(qua xem xét trách nhiệm của các cá nhân vi phạm, chưa đến mức xử lý hành chính; xử lý bằng hình thức kiểm điểm, rút kinh nghiệm);* đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 55 cá nhân.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: toàn ngành đã triển khai 39 cuộc thanh tra thực hiện dự án đầu tư xây dựng, với 94 đơn vị được thanh tra *(đã ban hành 36 KL thanh tra)*, nội dung thanh tra chủ yếu về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng. Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 16.005 triệu đồng *(các vi phạm chủ yếu vi phạm các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);* đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 2.911 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 13.094 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 18 tổ chức và 154 cá nhân.

- Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: đã triển khai 63 cuộc thanh quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, với 148 đơn vị được thanh tra *(đã ban hành 53 KL thanh tra)*. Qua thanh tra phát hiện vi phạm với tổng số tiền 28.446 triệu đồng*;* đã kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách 13.088 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế 15.449 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 11 tổ chức và 152 cá nhân.

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất: đã triển khai 28 cuộc thanh quản lý, sử dụng đất, với 73 đơn vị được thanh tra *(đã ban hành 35 KL thanh tra).* Qua thanh tra phát hiện vi phạm với số tiền 545 triệu đồng và 189m^2 đất*;* đã kiến nghị xử lý thu hồi 432 triệu đồng và xử lý khác 113 triệu đồng và 189 m^2 đất; kiến nghị xử lý hành chính 07 tổ chức, 85 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc với 24 đối tượng.

2.2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 219 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.124 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 484 tổ chức, cá nhân có vi phạm với số tiền sai phạm 2.826 triệu đồng, trong đó, kiến nghị thu hồi là 741 triệu đồng, xử lý bằng biện pháp tài chính khác là 2.085 triệu đồng; xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.954 triệu đồng.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

- Tổng số cuộc thực hiện: Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 219 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.124 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực *(trong đó: 06 cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang, 213 cuộc triển khai trong kỳ; 87 cuộc thường xuyên, 134 cuộc theo kế hoạch và 27 cuộc đột xuất);*

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Giao thông, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp, quản lý xây dựng, y tế, lao động; phòng chống dịch, giáo dục.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 77 kết luận.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 1.124 tổ chức và cá nhân.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 484 tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Vi phạm trong quản lý vận tải, trong đầu tư xây dựng; môi trưởng, đất đai; quản lý tài chính, quản lý dự án, mua sắm thiết bị vật tư y tế, giáo dục; vi phạm quy định trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú ý, lâm nghiệp…

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm là 2.767 triệu đồng; kiến nghị thu hồi về NSNN là 741 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác là 2.085 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 474 quyết định *(106 đối với tổ chức, 368 đối với cá nhân)*; xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.954 triệu đồng.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Số tiền vi phạm đã thu hồi là 740 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác là 1.434 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 3.981 triệu đồng *(bao gồm cả số tiền xử phạt VPHC kỳ trước chưa thực hiện xong)*.

- Xử lý hình sự: không.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và kiến nghị của HĐND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 4-NQ/BCSĐ ngày 29/8/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, KNTC trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã ban hành nhiều văn bản chấn chỉnh, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh và xử lý tình trạng khiếu kiện vượt cấp[4]; thường xuyên báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tiến độ, kết quả giải quyết những vụ việc đông người, phức tạp; Chủ tịch UBND

[4] Trong năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản chỉ đạo trong công tác tiếp công dân, KNTC.

tỉnh duy trì giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố để kiểm điểm, đánh giá và kịp thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn.

Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên đi cơ sở kiểm tra, làm việc với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình KNTC, kiểm tra, đôn đốc các huyện, thành phố trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thực hiện các Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, giải quyết KNTC[5] tập trung xem xét, giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở, gắn với xử lý nghiêm một số sai phạm về đất đai, khai thác khoáng sản, ô nhiễm môi trường.

2. Công tác tập huấn, tuyên truyền pháp luật

Năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh hoàn thành việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC trên địa bàn toàn tỉnh; đồng thời yêu cầu ngành thanh tra tăng cường hướng dẫn, tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các huyện, thành phố trong xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp[6].

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, KNTC đến người dân được duy trì thực hiện thông qua hoạt động tiếp công dân thường xuyên, định kỳ của các cấp, các ngành; các cấp chính quyền đã tích cực phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân cùng cấp trong việc tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC[7]. Các cơ quan báo, đài đã tăng cường đưa tin, bài và phát phóng sự về công tác chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn và kết quả xem xét, giải quyết một số vụ việc công dân khiếu kiện kéo dài[8].

3. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ; phân công các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp công dân tại các huyện, thành phố; chỉ đạo Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo quy định; một số địa phương, cơ sở đã chủ động tiếp công dân đột xuất để đối thoại, giải quyết vụ việc phức tạp[9].

---

[5] Trong năm 2023, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã ban hành 30 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

[6] Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho 185 CBCC ngành thanh tra và Ban tiếp công dân tỉnh, Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố.

[7] UBND cấp huyện đã tổ chức 07 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho gần 1.000 người.

[8] Báo Bắc Giang: đã thực hiện 138 lượt tin, bài tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát 08 lượt tin phóng sự tuyên truyền… Sở Tư pháp tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nói riêng và tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung.

[9] Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng tiếp đột xuất 03 ngày; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tiếp đột xuất 01 ngày; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên tiếp đột xuất 02 ngày; Chủ tịch UBND một số xã trên địa bàn huyện Yên Dũng tổ chức 15 ngày tiếp công dân đột xuất.

Trong năm 2023, toàn tỉnh đã tiếp 9.142 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 6.192 vụ việc *(tăng 925 lượt người và tăng 57 vụ việc so với năm 2022).*

Về khiếu nại chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án; nội dung tố cáo chủ yếu liên quan đến tố cáo cán bộ huyện, xã và Ban quản lý thôn liên quan đến việc thực hiện quy trình, thủ tục cấp GCNQSD đất; việc thu hồi, bồi thường GPMB, việc bán đất trái thẩm quyền từ nhiều năm trước.

4. Việc tiếp nhận và xử lý đơn

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 9.277 đơn[10] *(tăng 36 đơn so với năm 2022).* Sau khi phân loại, xử lý *(đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý),* tổng số đơn phải giải quyết của các cấp, các ngành là 4.227 đơn *(KN 414, TC 354, KNPA 3.459),* giảm 27 đơn so với năm 2022.

Ngay từ khi tiếp nhận, xử lý đơn đã chuyển cơ quan điều tra 10 vụ việc[11].

5. Việc giải quyết đơn

Trong năm 2023, toàn tỉnh đã giải quyết xong 3.859/4.227 đơn *(KN 344, TC 289, KNPA 3.226)*, đạt tỷ lệ 91,3% *(giảm 0,5 % so với năm 2022).* Kết quả như sau:

5.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 414 vụ việc; đã giải quyết xong 344 vụ việc, đạt tỷ lệ 83,1%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Kết quả giải quyết khiếu nại có 21 đơn khiếu nại đúng *(chiếm 6,1%),* 04 đơn khiếu nại đúng một phần *(chiếm 1,2%),* 319 đơn khiếu nại sai *(chiếm 92,7%) (trong đó, về giải quyết khiếu nại lần đầu: 04 vụ việc khiếu nại đúng, 04 vụ khiếu nại đúng một phần, 207 khiếu nại sai; giải quyết khiếu nại lần hai: công nhận quyết định giải quyết lần đầu 68 vụ; hủy quyết định giải quyết lần đầu 17 vụ).*

b) Kết quả giải quyết tố cáo:

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 354 vụ việc; đã giải quyết xong 289 vụ việc, đạt tỷ lệ 81,6%, cơ bản các vụ việc được xem xét giải quyết đúng thời hạn. Quá trình giải quyết đã xác định có 54 đơn tố cáo đúng *(chiếm 18,7%),* 69 đơn tố cáo đúng một phần *(chiếm 23,9%)* và 166 đơn tố cáo sai *(chiếm 57,4%) (trong đó tố cáo tiếp đúng 07 vụ; tố cáo tiếp có đúng, có sai 07 vụ việc; tố cáo tiếp sai 31 vụ).* Qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi 100 triệu đồng, trả lại cho Nhà nước 105 triệu đồng, trả lại công dân 325m^2 đất, xử lý hành chính 61 cá nhân.

---

[10] Cấp tỉnh nhận 2.545 đơn (tăng 263 đơn so với năm 2022); các sở, ngành nhận 1.011 đơn (tăng 76 đơn so với năm 2022); cấp huyện nhận 3.252 đơn (giảm 182 đơn so với năm 2022); cấp xã nhận 2.469 đơn (giảm 121 đơn so với năm 2022).

[11] Huyện Lục Nam chuyển điều tra 01 vụ việc; huyện Lạng Giang chuyển 02 vụ việc; huyện Hiệp Hòa chuyển 03 vụ việc; huyện Yên Dũng chuyển 04 vụ việc; tăng 05 vụ việc so với năm 2022.

c) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

Tổng số vụ việc phải giải quyết là 3.459 vụ việc; đã giải quyết xong 3.226 vụ việc, đạt tỷ lệ 93,3%; các vụ việc kiến nghị phản ánh được các cấp, các ngành tập trung xem xét, giải quyết kịp thời và trả lời công dân theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số Quyết định, Kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong năm 2023 là 164 Quyết định, Kết luận[12] *(trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 35; cấp sở, ngành 01; cấp huyện 81; cấp xã 47)*; đã thực hiện xong 148 Quyết định, Kết luận *(của Chủ tịch UBND tỉnh 25; cấp sở, ngành 01; cấp huyện 78; cấp xã 44)*, đạt tỷ lệ 90,2%[13]; số Quyết định, Kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

(Có các Biểu tổng hợp Quý IV và năm 2023 kèm theo; đồng thời phát hành Báo cáo trên Hệ thống phần mềm báo cáo của Thanh tra Chính phủ)

6. Về rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài[14]

- Thực hiện kết luận chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 01 vụ việc phức tạp, kéo dài phải kiểm tra, rà soát *(vụ việc của ông Nguyễn Văn Huy và 21 công dân, trú tại thôn Nợm, xã Dĩnh Kế, nay là tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang: Khiếu nại một số nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam xã Dĩnh Kế (nay là phường Dĩnh Kế) thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang).*

Kết quả thực hiện: UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết và thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác. Vụ việc đã rà soát, giải quyết và tổ chức thực hiện xong từ năm 2022; ông Nguyễn Văn Huy và các công dân thôn Nợm, xã Dĩnh Kế *(nay là tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế)* đã chấm dứt khiếu nại *(UBND tỉnh đã báo cáo Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ).*

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và Công văn số 107/TTCP-BTCDTW ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về triển khai kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác của tỉnh để tham mưu rà soát, giải quyết, trong đó đã rà soát, lập danh sách tổng số 19 vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài *(gồm: 15 vụ việc do Thanh tra Chính phủ chuyển về; 04 vụ việc do UBND tỉnh đưa vào rà soát, giải quyết).*

---

[12] Trong đó, có 11 Quyết định, Kết luận tồn trước năm 2023 chuyển sang.

[13] Tăng 10,1% so với năm 2022.

[14] Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Có 01 vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; 19 vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và Công văn số 107/TTCP-BTCDTW ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ. Không có vụ việc phải rà soát, xử lý, giải quyết theo Kế hoạch số 1910/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

Kết quả thực hiện: Căn cứ kết quả kiểm tra, rà soát, đối thoại và xem xét tính chất, nội dung các vụ việc, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản xử lý, giải quyết, chỉ đạo công khai kết quả rà soát, giải quyết đối với 19/19 vụ việc.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kiến nghị Thanh tra Chính phủ báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho chấm dứt, kết thúc giải quyết 20 vụ việc; cụ thể:

+ Chấm dứt, kết thúc giải quyết 01 vụ việc theo chỉ đạo của Tổ công tác theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ *(vụ việc khiếu nại của ông Nguyễn Văn Huy và 21 công dân trú tại tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang).*

+ Chấm dứt, kết thúc giải quyết 19 vụ việc đã được rà soát, giải quyết theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ.

(Có Phụ lục 01 về Danh sách 20 vụ việc phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ gửi kèm theo)

* Bên cạnh các vụ việc được rà soát, giải quyết theo Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2020 của Thanh tra Chính phủ; năm 2023, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát, tập trung giải quyết 101 vụ việc phức tạp, tiềm ẩn phức tạp trên địa bàn các huyện, thành phố.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra, làm việc với một số huyện, thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 10 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu đối với 19 cơ quan, đơn vị[15] trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã tổ chức kiểm tra, làm việc tại 07 địa phương[16] về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết vụ việc và việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; thường xuyên theo dõi, nắm tình hình địa bàn và hướng dẫn, tư vấn về chuyên môn nghiệp vụ trong xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với người đứng đầu và cán bộ, công chức tham mưu nhằm đảm bảo việc ghi chép sổ sách tiếp công dân đầy đủ, việc xử lý đơn được kịp thời, thiết lập hồ sơ giải quyết KNTC chặt chẽ, nâng cao chất lượng giải quyết vụ việc, thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo.

8. Công tác phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc trao đổi thông tin, xử lý đơn vượt cấp; phối hợp tham mưu thực hiện tốt việc tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và của Thường trực HĐND tỉnh; phối hợp với Uỷ ban MTTQ, Hội Nông dân, Văn

---

[15] Thanh tra tỉnh triển khai 02 cuộc tại thành phố Bắc Giang; Thanh tra cấp huyện triển khai 08 cuộc đối với 17 thủ trưởng cơ quan thuộc huyện và Chủ tịch UBND cấp xã.

[16] Gồm các huyện: Lục Nam, Hiệp Hòa, Yên Dũng, Tân Yên, Việt Yên, Yên Thế và thành phố Bắc Giang.

phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an, Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh... và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo một số cơ quan, đơn vị *(Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh)* phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố duy trì việc theo dõi, nắm bắt thông tin tình hình chung và hoạt động của một số công dân thường xuyên ra Hà Nội khiếu kiện để kịp thời xử lý, không để gây rối, mất an ninh trật tự tại Trung ương; phối hợp cung cấp thông tin cho Công an tỉnh để xử lý một số đối tượng có hành vi lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng, tư vấn, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật[17].

9. Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh Bắc Giang đã nghiên cứu, quán triệt và bám sát Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh luôn xác định công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, gắn với tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của công dân; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy và kiến nghị của Hội đồng Nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Quá trình tổ chức thực hiện, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; trên cơ sở đó, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1265-KH/BCSĐ ngày 24/5/2023 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 và chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND tỉnh ngày 09/6/2023 triển khai thực hiện. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản về chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh[18].

---

[17] Kết quả: đã khởi tố 01 đối tượng liên quan đến hoạt động tư vấn khiếu kiện, hỗ trợ pháp lý không đúng quy định *(Tạ Miên Linh trú tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); khởi tố 05 đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng (Nguyễn Thị Vĩnh, Nguyễn Thị Hường, Hoàng Thị Đán và Hoàng Thị Bộ trú tại huyện Việt Yên;* Nguyễn Thị Minh trú tại huyện Lục Nam)*;* 01 đối tượng có hành vi cố ý gây thương tích *(Nguyễn Thị Lanh trú tại huyện Lục Nam).*

[18] Như: Công văn số 4467/UBND-TCD ngày 13/9/2022 về tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục tình trạng công dân khiếu kiện đông người, vượt cấp; số 5314/UBND-TCD ngày 23/10/2022 về việc giải quyết các vụ việc KNTC mới phát sinh, tồn đọng, đông người, phức tạp; số 6467/UBND-TCD ngày 26/12/2022 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; số 1165/UBND-NC ngày 16/3/2023 về tăng cường công tác theo dõi thi

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Năm 2023, công tác đấu tranh với tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ trên địa bàn tỉnh được tăng cường, đẩy mạnh; số vụ việc tham nhũng được phát hiện và khởi tố mới cao hơn so với cùng kỳ năm 2022 (28vụ/14 vụ). Nhiều vụ án được dư luận xã hội quan tâm, nổi lên là sai phạm liên quan đến hoạt động đăng kiểm tại các Trung tâm đăng kiểm phương tiện xe cơ giới; tình trạng sai phạm trong quản lý đất đai ở cơ sở; hành vi chiếm đoạt tài sản tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, tổ chức có hành vi giả mạo, lập khống hồ sơ, tài liệu, chiếm đoạt tài sản; việc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi tại đơn vị sự nghiệp...

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn, cảnh báo, răn đe đối với các hành vi tham nhũng và đã đạt được một số kết quả nhất định, nhất là những tháng cuối năm 2023.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác PCTN, lãng phí và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đồng thời chỉ đạo tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/3/2021 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn tỉnh,

Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 28/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6614/KH-UBND ngày 31/12/2022 về triển khai thực hiện công tác PCTN, TC năm 2023. Theo đó, đã yêu cầu các cơ quan đơn vị, địa phương, ngoài việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng

---

hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; số 1169/UBND-TCD ngày 17/3/2023 về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại giải quyết vụ việc; số 1522/UBND-TCD ngày 03/4/2023 về tiếp tục chấn chỉnh việc tham gia tố tụng tại Toà án Nhân dân các cấp; số 2100/UBND-NC ngày 26/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương; số 4002/UBND-TCD ngày 19/7/2023 về sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC; số 5210/UBND-TCD ngày 11/9/2023 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC…

cường công tác phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Tiến hành đánh giá công tác PCTN năm 2022 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ[19], tổ chức sơ kết *(bằng văn bản)* giữa nhiệm kỳ về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/1013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014; đánh giá kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh đến nay và các báo cáo chuyên đề về công tác PCTN theo yêu cầu của Trung ương, của Tỉnh uỷ và Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 24 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN; các địa phương, đơn vị đã ban hành 313 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

1.2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PTCN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN tiếp tục được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức. Ngày 10/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo Sở Tư pháp định kỳ hàng quý định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật tới các ngành thành viên Hội đồng PHPBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh để định hướng nội dung cần tập trung tuyên truyền pháp luật, trong đó đều đưa nội dung tuyên truyền pháp luật về PCTN.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị và các hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dân thi hành; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị,...

Trong năm 2023, thực hiện công tác tuyên truyền biến biến giáo dục pháp luật, các Sở ngành, huyện, thành phố đã tổ chức 63 lớp phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN cho 6.348 lượt người tham dự. Sở Tư pháp đã đăng tải hơn 440 tin bài, văn bản pháp luật về PCTN, tin tức về các hoạt động tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên Hệ thống Thông tin pháp luật của tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Riêng Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành, địa phương tổ

[19] Theo kết quả chấm điểm công tác PCTN năm 2022 của Thanh tra Chính phủ vừa công bố ngày 06/11/2023 thì tỉnh Bắc Giang đạt 63,01 điểm *(điểm tự chấm là 69,27 điểm)*, xếp thứ 45/63 tỉnh thành, tăng 10 bậc và 8,53 điểm so với năm 2021.

chức, lồng ghép phổ biến, tuyên truyền Luật PCTN[20].

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, lãng phí theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các khâu, lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí:

- *Lĩnh vực tài chính, ngân sách:* Ủy quyền cho Sở Tài chính tổ chức công khai về quản lý ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách. Trong thời điểm báo cáo, Sở Tài chính đã ban hành các quyết định công khai về số liệu và thuyết minh quyết toán NSĐP năm 2021[21]; số liệu dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023[22]; về số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý 1, 2, 3/2023[23]. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng TTĐT của Sở Tài chính tại địa chỉ *https://stc.bacgiang.gov.vn/cong-khai-ngan-sach*. Ngoài ra, Sở Tài chính đã thực hiện công khai trên Cổng TTĐT của Sở các số liệu về dự toán, tình hình sử dụng và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp 1 cũng như kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán.

- *Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:*

Việc lập và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được thực hiện công khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước. Việc phân bổ vốn đã tuân thủ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Trong đó tập trung thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của các ngành, của tỉnh, của cấp huyện; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

Thực hiện công tác phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh đã trình HĐNĐ tỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND cấp dưới theo đúng quy định, tại các Quyết định của UBND tỉnh[24]. Về tổng số kế hoạch đầu

---

[20] phối hợp với UB MTTQ tổ chức 03 hội nghị tuyên truyền pháp luật tại huyện Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang với sự tham gia của hơn 300 đại biểu là cán bộ làm công tác Mặt trận ở khu dân cư; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 lớp cho hơn 500 người; phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức 10 lớp cho 800 người tại 06 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Việt Yên; phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh tổ chức 01 hội nghị PBGDPL cho 200 công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp...

[21] Quyết định số 505/QĐ-STC ngày 23/12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính

[22] Quyết định số 521/QĐ-STC ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính

[23] Quyết định số 112/QĐ-STC ngày 11/4/2023, Quyết định số 216/QĐ-STC ngày 12/7/2023, Quyết định số 339/QĐ- STC ngày 10/10/2023

[24] Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022, số 214/QĐ-UBND ngày 28/02/2023, số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 với tổng số vốn 9.925 tỷ đồng *(Trong đó: Vốn ĐTPT 9.507 tỷ đồng; vốn SN NSTW 418 tỷ đồng).*

tư phát triển vốn NSNN triển khai trong năm 2023: Căn cứ quyết định giao kế hoạch đầu tư công của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh, các nguồn vốn năm 2022 được chấp thuận chuyển nguồn sang năm 2023 và báo cáo nguồn ngân sách các huyện, thành phố, tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là 13.466 tỷ đồng

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quản lý đất đai:

Trong lĩnh vực đất đai: giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc công khai quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của tỉnh và các huyện, thành phố trên Cổng TTĐT của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện và trụ sở làm việc UBND huyện, UBND cấp xã.

Về khoáng sản: đã ban hành Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023; Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt giá khởi điểm, bước giá các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2023[25]. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản[26] chỉ đạo liên quan đến công tác QLNN về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2.2. Xây dựng và thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung rà soát các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2022[27], Kế hoạch số 6424/KH-UBND ngày 22/12/2022 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế năm 2023 *(trong đó có nội dung kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về PCTN)*. Chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, các dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình xây dựng, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong quản lý đầu tư xây dựng, lựa chọn giải pháp hợp lý trong thiết kế và thi công, tiết kiệm kinh phí đầu tư. Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên

---

[25] Thông báo số 33/TT-TNMT ngày 24/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

[26] Công văn số 389/UBND-KTN ngày 02/02/2023 về đồng ý chủ trương thực hiện việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; Công văn số 925/UBND-KTN ngày 06/3/2023 về chấn chỉnh công tác QLNN về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1890/UBND-KTN ngày 18/4/2023 về yêu cầu chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2218/UBND-KTN ngày 04/502023 về chấn chỉnh công tác QLNN đối với hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3125/UBND-KTN ngày 12/6/2023 về tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh.

[27] Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 18/01/2023.

cứu khả thi 49 dự án *(giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định 3.435,1 tỷ đồng);* báo cáo KTKT 80 công trình *(Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định 98,6 tỷ đồng, giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định 97,3 tỷ đồng; giảm trừ giá trị dự toán 1,3tỷ đồng);* thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở 52 công trình *(Giá trị dự toán trình thẩm định 2.926,8 tỷ đồng)* sử dụng nguồn vốn NSNN; giá trị giảm trừ dự toán sau thẩm định ước đạt 1,32%. Qua công tác thẩm định, chất lượng hồ sơ dự án, khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng được nâng lên rõ rệt, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng hiện hành; đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách, định mức, đơn giá tại thời điểm, góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng công trình.

2.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC, VC

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Quyết định[28] của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra công vụ thường xuyên, đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tổ kiểm tra công vụ đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023[29]. Từ đầu năm đến nay đã tiến hành kiểm tra đột suất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc 809 lượt tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trong đó: Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh đã tiến hành kiểm tra đột xuất 19 lượt tại tại 19 đơn vị[30], Tổ kiểm tra công vụ của các cơ quan, UBND các huyện, thành phố đã kiểm tra 790 lượt.

Qua kiểm tra thấy, các cơ quan đơn vị cơ bản thực hiện tốt quy chế văn hóa công sở. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại hạn chế[31] và đã được Tổ kiểm tra lập biên bản, đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục; đồng thời đưa lên phương tiện thông tin đại chúng *(Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang)* tuyên truyền để rút kinh nghiệm cho các cơ quan, đơn vị khác.

2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa

---

[28] Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 24/01/2021

[29] Kế hoạch số 05/KH-TKTCV ngày 12/01/2023

[30] cấp sở, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thành phố, và UBND cấp xã, phường, thị trấn

[31] Kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế như: chấp hành thời giờ làm việc không nghiêm túc, vắng mặt tại cơ quan, đơn vị không rõ lý do (02 công chức thuộc UBND xã Tân Hưng vắng mặt tại thời điểm kiểm tra); chưa niêm yết số điện thoại đường dây nóng Tổ kiểm tra công vụ (UBND thị trấn Nếnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Tân Yên); phòng làm việc có từ 02 công chức không có biển tên (UBND thị trấn Vôi, UBND xã Tân Hưng, UBND xã Ngọc Lý); không đeo thẻ công chức khi thực thi nhiệm vụ (UBND xã Ngọc Lý, UBND xã Dĩnh Trì).

tham nhũng theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức[32]; theo đó, các địa phương, đơn vị đã xác định trong năm 2023 có 454 vị trí công việc phải chuyển đổi[33], đã thực hiện chuyển đổi 454/454 vị trí[34] theo kế hoạch. Một số đơn vị đã thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch[35] nhưng đến thời điểm báo cáo vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2023[36].

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản[37] để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 trên địa bàn; ban hành Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với 39 TTHC trên 9 lĩnh vực. Đến nay, UBND tỉnh đã ủy quyền cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện đối với 114 thủ tục hành chính. Qua đánh giá cho thấy, việc thực hiện ủy quyền được thực hiện rất hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Để nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo phương án "5 tại chỗ"[38], tiến hành sắp xếp, hoàn thiện quy trình làm việc chuyên nghiệp từ khâu tiếp nhận hồ sơ đầu vào đến trả kết quả đầu ra tại chỗ được nhanh gọn, chính xác. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đang tiếp nhận, giải quyết 70 TTHC theo quy trình "5 tại chỗ"; tại các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện 12 TTHC theo quy trình này. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả việc giải quyết TTHC "5 tại chỗ", Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện "5 tại chỗ" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện đối với 59 TTHC. Các ngành đã lựa chọn, bố trí, phân công công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện để trực tiếp thẩm định và phê duyệt các TTHC theo quy định. Giao Sở Thông tin và Truyền thông khắc phục triệt để một số lỗi liên quan đến việc kết nối, liên thông giữa hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hệ thống phần mềm Một cửa điện tử để việc thực hiện giải quyết các TTHC "5 tại chỗ"

---

[32] 07 cơ quan, đơn vị chưa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong 6 tháng đầu năm đã bổ sung kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong 6 tháng cuối năm.
[33] khối các sở ngành 156 vị trí, khối UBND cấp huyện 298 vị trí
[34] khối các sở ngành: 148/156 vị trí, khối các huyện: 306/298 vị trí
[35] Sở Công Thương vượt 6, Sở Y tế vượt 7, UBND cấp huyện vượt 08
[36] Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính
[37] Kế hoạch số 6478/KH-UBND ngày 26/12/2022 về CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/01/2023 thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2023, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2023 về tuyên truyền CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023, Kế hoạch số 08/KH-UBND thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.
[38] Tiếp nhận, Thẩm định, Phê duyệt, Đóng dấu, Trả kết quả.

không để bị gián đoạn.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang với tổng số 91 TTHC trên 16 lĩnh vực; đồng thời, ban hành quy trình cụ thể giải quyết đối với từng TTHC theo quy định. Đến nay, các cấp, các ngành đang thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC đối với ít nhất 50% TTHC được công bố tại Quyết định số 469/QĐ-UBND.

Theo kết quả tự đánh giá chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang năm 2022: Chỉ số CCHC đạt 88,54/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố *(tăng 3 bậc so với năm 2021),* xếp thứ 1 trong 14 tỉnh trung du miền núi phía Bắc. Chỉ số SIPAS đạt 78,26%, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố *(giảm 36 bậc so với năm 2021)*. Nhằm đánh giá kết quả công tác CCHC năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định[39] phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2022; UBND các huyện, thành phố đã thực hiện đánh giá và công bố kết quả công tác CCHC năm 2022 của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM): theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang[40], tính đến hết năm 2022[41]: việc thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thông qua cổng dịch vụ công đạt 14.647 giao dịch với số tiền trên 82 tỷ đồng; thanh toán qua mã QR đạt trên 3,8 tỷ đồng. Các dịch vụ thu, chi ngân sách Nhà nước, dịch vụ thu tiền điện, tiền nước, học phí, viện phí[42] tiếp tục triển khai áp dụng có hiệu quả hình thức TTKDTM theo quy định tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

---

[39] Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 31/12/2021

[40] Báo cáo số 1361/BC-BGI ngày 14/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang.

[41] Năm 2023 chưa đến kỳ báo cáo

[42] (1) Đối với dịch vụ thu, chi NSNN: Hạ tầng thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hiện đã kết nối với hạ tầng các cơ quan thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước và tiếp tục được hoàn thiện; đến thời điểm báo cáo, có 93,28% khoản thu ngân sách và 99,95% các khoản chi ngân sách trên địa bàn được thực hiện qua tài khoản ngân hàng. (2) Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: Công ty Điện lực Bắc Giang đã hoàn chỉnh hạ tầng thanh toán trực tuyến kết nối với 08 ngân hàng thương mại trên địa bàn và các tổ chức trung gian thanh toán thu hộ *(Viettel, VNPT, Vimo, Momo, Zalo, VNPay, Paytech, Bưu điện tỉnh)*; đến nay, 40% khách hàng đã thanh toán tiền điện bằng hình thức TTKDTM với tổng số tiền 895.036 triệu đồng. (3) Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang thực hiện kết nối với 04 ngân hàng và các tổ chức trung gian thanh toán, tiếp tục triển khai thanh toán hóa đơn tiền nước bằng hình thức TTKDTM; đến hết năm 2022 đã có 54,4% khách hàng thực hiện thanh toán tiền nước bằng hình thức TTKDTM, với tổng số tiền trên 10.000 triệu đồng/tháng. (4) Đối với dịch vụ thanh toán tiền viện phí: Đến nay có 22/24 đơn vị, đạt 91,67% *(bao gồm 08 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 02 trung tâm tuyến tỉnh, 10 trung tâm y tế huyện, thành phố, trung tâm y tế các Khu Công nghiệp, phòng khám Giao thông vận tải Bắc Giang)* đã triển khai thực hiện thu phí, lệ phí và các dịch vụ y ết khác bằng phương thức TTKDTM (sử dụng mã vuông QR, qua Mobile-Money, qua POS) với 161.832 lượt giao dịch, chiếm tỷ lệ 21,99% với doanh số 89.238 triệu đồng. (5) Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: thực hiện kết nối, tích hợp dữ liệu với 07 NHTM và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán triển khai thực hiện thu học phí và các khoản thu khác theo phương thức TTKDTM. Đến nay, 46/46 trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và 17 trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện thu các khoản thu qua tài khoản ngân hàng với tổng số tiền 95.826 triệu đồng.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục thực Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát việc kê khai TSTN. Theo đó, đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện việc lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai TSTN hàng năm, bổ sung để tiến hành kê khai, công khai theo quy định. Ngày 08/02/2022, Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN *(kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022)*, theo đó có một số quy định khác với các quy định trước đây về cơ quan quản lý, kiểm soát bản kê khai tài sản, thu nhập, Thanh tra tỉnh đã ban hành văn bản số 687/TTr-PCTN ngày 16/12/2022 v/v hướng dẫn triển khai việc kê khai TSTN năm 2022.

Việc kê khai TSTN được UBND tỉnh triển khai nghiêm túc, kịp thời theo quy định và văn bản hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, đảm bảo các nội dung, quy trình, thủ tục. Hình thức công khai bản kê khai TSTN đảm bảo, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nâng cao trách nhiệm trong việc giám sát người thuộc diện kê khai, từ đó phát huy tinh thần tự giác, trung thực của người kê khai thực hiện việc kê khai đúng quy định. Hệ thống các văn bản, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, mẫu hóa chi tiết thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN còn vướng mắc: việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung,…

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức

Trong thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

3.2. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC

Toàn ngành triển khai 143 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 331 đơn vị; 219 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.124 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 54.012 triệu đồng, 189m^2 đất; trong đó yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 20.194 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 33.818 triệu đồng và xử lý khác 189m^2 đất. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 29 tập thể, 409 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 03 vụ việc 24 đối

tượng *(Thanh tra tỉnh chuyển 02 vụ việc với 21 đối tượng[43] và huyện Việt Yên chuyển 01 vụ việc với 3 đối tượng[44])*, đã khởi tố vụ án 01 vụ việc *(tại Việt Yên)*; 02 vụ việc còn lại đang điều tra.

Thông qua việc tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết tố cáo, các cơ quan đã chuyển 10 lượt đơn, thông tin phản ảnh sai phạm sang cơ quan điều tra[45]. Kết quả: Đã đưa ra xét xử 01 vụ việc, khởi tố 01 vụ việc, không khởi tố 03 vụ việc và đang xử lý 05 vụ việc. Ngoài ra, Thủ trưởng các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã xử lý 02 vụ việc tố cáo[46] có nội dung liên quan đến tham nhũng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã kết luận 01 vụ việc[47] có hành vi tham nhũng, những nhiễu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

3.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng

- *Công tác thụ lý, điều tra*: Cơ quan điều tra đã thụ lý điều tra 37 vụ/84 bị can *(án tồn chuyển sang 09 vụ/13 bị can, án khởi tố mới 28 vụ/71 bị can)*. Đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 21 vụ/42 bị can; đang điều tra 16 vụ/44 bị can.

---

[43] Công văn số 445/TTr-ĐTTr ngày 14/8/2023 của Thanh tra tỉnh, qua thanh tra công tác quản lý sử dụng đất, rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc, đã chuyển hồ sơ CQCSĐT 01 vụ việc 17 đối tượng *(tội "vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" quy định tại Điều 219 Bộ luật Hình sự 2015)* và 01 vụ việc 4 đối tượng *(tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015)*

[44] Công văn số 157/TTr ngày 19/6/2023 của Thanh tra huyện Việt Yên về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra liên qua đến sai phạm của thôn về đất đai.

[45] Lục Nam 1 vụ việc Ban lãnh đạo thôn Lọng Doi, Lọng Đình xã Bắc Lũng thời điểm năm 2004, 2008, 2009 và ban lãnh đạo thôn Tiên Kiều xã Yên Sơn năm 2016 có hành vi giao thầu đất với thời hạn lâu dài, vĩnh viễn cho một số hộ dân (*có dấu hiệu của tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ theo Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999)*.

Hiệp Hòa 3 vụ: 1) vụ làm giả hồ sơ của bà Cao Thị Tâm và một số công chức UBND xã Hoàng An liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. 2) đơn tố cáo của một số công dân thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung *(Kết luận số 1569/KL-UBND ngày 07/6/2023 kết luận nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Tụ, nguyên phó Chủ tịch UBND xã Mai Trung, nhiệm kỳ 2121-2026); 3)* vụ việc Ban quản lý thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ giai đoạn 2017-2020 về hành vi bán đất trái thẩm quyền. Hiện tại, CQĐT đang xử lý vụ việc.

Lạng Giang 2 vụ: 1) vụ việc Đồng Quang Tiến- Công chức Địa chính xã Nghĩa Hưng có hành vi giả mạo khi lập hồ sơ đăng ký biến động về việc phân chia di sản thừa kế của hộ bà Vũ Thị Sơn (thôn Dâu). 2) thông tin công dân tố cáo ông Dương Văn Tuấn - Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, nguyên Bí thư Đảng uỷ xã Hương Sơn và ông Vũ Văn Báo - Chủ tịch UBND xã có hành vi chỉ đạo cấp dưới lập một số chứng từ thanh toán kinh phí tổ chức Hội nghị công tác Đảng sai quy định…; tố cáo ông Phạm Văn Trung, nguyên Chủ tịch UBND xã Hương Sơn có một số hành vi vi phạm pháp luật về lập hồ sơ để chi tiền hỗ trợ cho công tác huấn luyện dân quân, chi tăng khối lượng mua vật tư (vôi bột), chi tiền hỗ trợ xây nhà ở không đúng quy định.

Yên Dũng 4 vụ qua xử lý đơn: 1) vụ việc tố cáo BQL thôn Hồng Giang, xã Đức Giang năm 2000, năm 2005 đã lạm dụng, chức vụ quyền hạn cho thuê (giao thầu) đất nông nghiệp công ích không đúng quy định. 2) vụ việc công dân thôn Trung, xã Nội Hoàng tố cáo ông Dương Thanh Huấn lập Hồ sơ xin cấp GCNQSD đất là hồ sơ giả mạo về nguồn gốc, chữ ký, con dấu. 3) vụ việc tố cáo ông Tạ Ngọc Lự- nguyên Chủ tịch UBND xã Yên Lư; bà Nguyễn Thị Nga – Chủ tịch UBND xã Yên Lư, ông Trần Văn Thiêm – nguyên Công chức Địa chính Xây dựng xã Yên Lư; ông Đỗ Mạnh Sỹ - Bí thư chi bộ thôn Thạch Xá có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trục lợi, giả mạo chứng cứ tài liệu để lập hồ sơ cấp GCNQSD đất. 4) vụ việc tố cáo ông Thân Văn Giang- Phó Chủ tịch UBND xã Tiền Phong lập khống tài liệu, giả mạo chữ ký trong hồ sơ cấp GCNQSD đất.

[46] Vụ 1: Công dân tố cáo ông Hoàng Văn Tuấn- Chủ tịch UBND xã Tiên Lục có hành vi tham nhũng tiền thuế, tiền đất, tài sản, xâm phạm quyền lợi, ích của công dân. Ngày 17/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang có Công văn số 295/UBND-TTr trả lời không thụ lý giải quyết tố cáo, do không có cơ sở xác định hành vi vi phạm. Vụ 2: Ngày 10/4/2023, Sở Nội vụ chuyển đơn tố cáo bà Trần Thị Cân-Công chức xã Xuân Lương, huyện Yên Thế đến Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có hành vi những nhiễu, nhận bồi dưỡng của công dân 400.000 đồng.

[47] Ngày 01/6/2023, Chủ tịch UBND xã Xuân Lương có Kết luận số 402/KL-UBND kết luận nội dung tố cáo là tố cáo đúng.

- *Công tác truy tố:* Viện KSND phải xử lý 21 vụ/42 bị can (mới); đã giải quyết xong 19 vụ/40 bị can *(trong đó: truy tố chuyển tòa án 18 vụ/37 bị can, trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung 01 vụ/03 bị can)*; chưa xử lý 02 vụ/02 bị can.

- *Công tác xét xử:* Tòa án hai cấp đã thụ lý sơ thẩm 26 vụ/47 bị cáo về tham nhũng[48] *(Tòa án tỉnh thụ lý 06 vụ/10 bị cáo, Tòa án huyện thụ lý 20 vụ/37 bị cáo)*, đã xét xử 16 vụ/24 bị cáo, trả hồ sơ Viện kiểm sát điều tra bổ sung 03 vụ/05 bị cáo, còn lại 07 vụ/18 bị cáo.

3.4. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới 28.571 triệu đồng *(số liệu qua kết quả điều tra của cơ quan công an)*.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi, bồi thường: 40.017 triệu đồng *(tự nguyện khắc phục trong giai đoạn điều tra là 18.393 triệu đồng[49]; giai đoạn truy tố là 605 triệu đồng; giai đoạn chuẩn bị xét xử là 10.866 triệu đồng; thi hành án 10.153 triệu đồng[50])*.

3.5. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo và tiến hành xử lý trách nhiệm người đứng đầu liên quan đến 02 vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý[51]. Đồng thời, chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Toà án Nhân dân tỉnh tiến hành rà soát các vụ án tham nhũng mà người phạm tội bị kết án là cán bộ, công chức, viên chức hoặc người công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, đã được đưa ra xét xử năm 2023. Qua rà soát thấy, năm 2023 có 03 vụ việc tham nhũng phải xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng nhưng chưa được xử lý. Ngày 04/12/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6901/UBND-TCD để chỉ đạo việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng.

Đối với 02 vụ án vi phạm các quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại huyện Lục Nam và huyện Việt Yên: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4918/UBND-NC ngày 28/8/2023 về kiểm điểm trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách[52].

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

UBND tỉnh luôn tạo điều kiện đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn

---

[48] Cũ còn lại 08 vụ/10 bị cáo, mới thụ lý 18 vụ/37 bị cáo.

[49] Tính trên số phát hiện mới của giai đoạn truy tố là 28.571 triệu đồng

[50] Số phải thu hồi đã thụ lý là 15.489 triệu đồng; số phải thu hồi có điều kiện thi hành là 11.836 triệu đồng.

[51] (1) Vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Trường Trung cấp nghề GTVT Bắc Giang: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hanh Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 xử lý kỷ luật ông Bùi Thế Sơn - nguyên Giám đốc Sở GTVT với hình thức khiển trách; (2) Vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 407/TB-UBND ngày 31/8/2023 về xem xét, xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Văn Đồng - nguyên Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh: không xử lý kỷ luật.

[52] Theo đó đã yêu cầu các cá nhân là lãnh đạo UBND các huyện Lục Nam, Việt Yên (giai đoạn 2018-2020) kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách, không để xảy ra tình trạng sai phạm tương tự

phối hợp với Uỷ ban MTTQ trong công tác PCTN. MTTQ các cấp đã phối hợp với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

Được sự nhất trí của Thường trực Tỉnh ủy, năm 2023 Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát 03 nội dung[53]; phản biện 02 nội dung[54]. Kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ủng hộ, tài trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại UBND, Uỷ ban MTTQ, Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố và UBND 10 xã, phường, thị trấn.

MTTQ các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát 13 nội dung[55]; phối hợp cơ quan chức năng giám sát 35 nội dung; phối hợp với Viện Kiểm sát cùng cấp giám sát 15 cuộc[56]; phản biện 02 nội dung; góp ý 51 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp. MTTQ cấp xã xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát 118 nội dung về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, công tác quản lý đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát tài chính thu chi ban quản lý thôn…; phối hợp giám sát 69 nội dung; phản biện, góp ý 240 dự thảo chương trình, kế hoạch.

(Có các Biểu tổng hợp Quý IV và năm 2023 kèm theo; đồng thời phát hành Báo cáo trên Hệ thống phần mềm báo cáo của Thanh tra Chính phủ).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- *Công tác thanh tra:* Toàn ngành Thanh tra đã bám sát chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để xây dựng, triển khai các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng. Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động thanh tra đã được khắc phục kịp thời; công tác giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra được thực hiện nghiêm túc đúng pháp luật,... Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm

---

[53] (1) Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri và Nhân dân của một số sở, ngành, UBND cấp huyện; (2) Giám sát cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên ở một số địa phương, đơn vị; (3) Giám sát việc xây dựng các dự án, công trình đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi theo CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I (2021-2025). Phối hợp với Viện KSND tỉnh trực tiếp kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh.

[54] Phản biện: (1) Đề án thu gom, xử lý rác thải, vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; (2) Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về Đề án quản lý, bảo trì và vận hành khai thác trên hệ thống đường bộ địa phương.

[55] Giám sát, kiểm sát trực tiếp việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; giám sát việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, ngày 20/4/2007 của UBTV Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ cở; giám sát thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 – 2023; giám sát công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện năm 2023,...

[56] Phối hợp với Viện KSND huyện tổ chức giám sát công tác thi hành án hình sự; phối hợp với Viện KSND huyện Hiệp Hòa kiểm sát trực tiếp 01 cuộc việc tiếp nhận giải quyết nguồn tin tố giác tội phạm tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện; phối hợp với Viện Kiểm sát giám sát 01 cuộc giải quyết tin báo tại công an huyện; phối hợp Viện KSND huyện trực tiếp kiểm sát, giám sát việc thi hành án hình sự tại cơ quan thi hành án hình sự công an huyện;…

pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các cá nhân; kết quả thanh tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phòng, ngừa vi phạm. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm.

- *Công tác TCD, giải quyết KNTC:* UBND tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy để tập trung cao, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, đồng thời chấn chỉnh, yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành nỗ lực, cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ nên công tác tiếp công dân trên toàn tỉnh có sự chuyển biến tích cực, góp phần đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đã đổi mới và chỉ đạo đổi mới trong công tác tiếp công dân trên toàn tỉnh[57]; mặc dù tình hình công dân đến các phiên tiếp công dân của các cấp, các ngành tăng, nhưng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết đã giảm, hầu hết các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời; số đoàn đông người lên tỉnh giảm so với năm 2022; các vụ việc giải quyết cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục; chất lượng giải quyết của cấp tỉnh và các sở, ngành đạt kết quả tốt; việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC được quan tâm, chú trọng *(một số địa phương thực hiện tốt là thành phố Bắc Giang, huyện Yên Thế)*. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành nhìn chung được thực hiện tốt. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, KNTC được quan tâm, với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị. Công tác phối hợp giữa UBND các cấp với Uỷ ban MTTQ, Hội Nông dân và các cơ quan trong khối nội chính cùng cấp được duy trì tốt. Công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC được tăng cường; trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã được nâng lên; đã đẩy mạnh việc xử lý nghiêm một số đối tượng có hành vi tư vấn, lôi kéo, kích động người dân khiếu kiện trái pháp luật và đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng, qua đó đã góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự.

- *Công tác PCTN:* tiếp tục được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh tỉnh và thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Các cơ quan Thanh tra tiếp tục làm tốt công tác tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch công tác PCTN năm 2023, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN ở địa phương. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, bài bản và chất lượng hơn; qua rà soát đã kịp thời phát hiện, sửa đổi những sơ hở, bất cập, dễ phát sinh tham nhũng. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ. Hệ thống các văn bản quản lý, các cơ chế chính sách ngày càng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ hơn. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng đã được quan tâm chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục thực hiện

[57] Thực hiện tiếp công dân cho đến hết vụ việc, kể cả phát sinh ngoài danh sách đăng ký.

tốt vai trò trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế

- *Công tác thanh tra:* việc xây dựng kế hoạch thanh tra tại một số đơn vị chưa toàn diện, chưa phù hợp với tình hình tại địa phương; việc phát hiện những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách qua công tác thanh tra, việc kiến nghị xử lý hành chính đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra còn hạn chế; một số cuộc thanh tra còn vi phạm về thời gian báo cáo kết quả thanh tra, ban hành kết luận thanh tra. Việc đôn đốc xử lý sau thanh tra đã có chuyển biến tích cực tuy nhiên kết quả đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xử lý hành chính, xử lý cán bộ để xảy ra sai phạm phát hiện qua thanh tra tại một số đơn vị còn chưa nghiêm, hầu hết mới chỉ dừng lại ở mức độ *"kiểm điểm rút kinh nghiệm"* nên chưa đủ sức răn đe.

- *Công tác TCD, giải quyết KNTC:* số lượt công dân đi khiếu kiện tăng so với năm 2022; chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết vụ việc ở một số địa phương còn hạn chế, trong đó một số huyện có chất lượng giải quyết giảm dẫn đến số vụ việc khiếu nại bị hủy tăng so với năm 2022; công tác tuyên truyền, giải thích pháp luật trong giải quyết khiếu nại của cấp huyện còn hạn chế nhất định[58]; có địa phương bị phê bình khi chưa kịp thời có giải pháp xử lý việc công dân khiếu kiện đông người[59]; việc vi phạm thời hạn giải quyết vẫn còn xảy ra, một số địa phương chậm giải quyết vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về; có địa phương chưa quyết liệt, chưa có giải pháp cụ thể để xử lý, giải quyết vụ việc phức tạp, kéo dài.

- *Công tác PCTN:* Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn một số tồn tại, hạn chế[60]; nội dung công khai trên trang/cổng TTĐT của các Sở, UBND cấp huyện *(trừ Sở Tài chính)* còn chưa khoa học, không thuận tiện cho việc tìm kiếm, tra cứu. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản chưa được quan tâm[61], là một trong các nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản được phát hiện trong thời gian qua, trong đó có sai phạm phải xem xét xử lý hình sự. Việc triển khai thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích của các địa phương, đơn vị và công tác PCTN

---

[58] Ttrong 80 vụ việc công dân khiếu nại quyết định giải quyết lần đầu của cấp huyện, qua trao đổi, giải thích pháp luật khi giải quyết khiếu nại lần hai của cấp tỉnh có 18 vụ việc công dân xin rút khiếu nại.

[59] Ngày 06/10/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 5758/UBND-TCD về việc phê bình Chủ tịch UBND huyện Tân Yên liên quan đến việc chưa xử lý, giải quyết kịp thời vụ việc một số công dân trú tại tổ dân phố Tiến Điều, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên phản ánh về ô nhiễm môi trường của Nhà xưởng, lò rác và hệ thống xử lý rác thải tại thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên.

[60] Một số chỉ tiêu của việc triển khai thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm phòng ngừa tham nhũng và việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa tốt

[61] Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2022 và 2023 đã phát hiện những tồn tại, hạn chế như: Tham mưu quyết định cấp phép chưa đảm bảo quy định; hồ sơ đề án đóng cửa mỏ còn thiếu so với quy định; công tác thẩm định hồ sơ còn chậm thời gian, nội dung chưa chặt chẽ, hồ sơ còn thiếu so với quy định; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc thực hiện lắp đặt camera và trạm cân chưa đảm bảo quy định; còn có doanh nghiệp khai thác chưa thực hiện nghiêm túc việc cắt tầng trong dự án phòng, chống sạt lở nhưng chậm phát hiện xử lý.

trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế. Công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản thu nhập tại một số đơn vị, địa phương còn lúng túng, nhất là trong việc xác định đối tượng phải kê khai lần đầu, hằng năm và bổ sung.

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 13/12/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác thanh tra. Chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra năm 2023; triển khai thực hiện đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; tăng cường thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất; theo dõi chặt chẽ hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý các sai phạm qua thanh tra. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các quy định của Luật Thanh tra 2022 để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

- Duy trì thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý hoạt động kiểm tra, thanh tra trên địa bàn tỉnh; làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; gắn với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị và giao nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân trong việc tổ chức thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các quyết định, kết luận; xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân thiếu tinh thần, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong năm 2024, UBND tỉnh đề ra các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Chỉ đạo các cấp các ngành trong tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; quán triệt, triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; trong đó xác định trọng tâm là thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, Nghị quyết 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, Nghị quyết số 4-NQ/BCSĐ ngày 29/8/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, KNTC trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/5/2023 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, đặc biệt là cấp huyện, cấp xã; chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát, chấn chỉnh, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy trình, thủ tục tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền; kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức có vi phạm cơ bản trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc; tăng cường gợi ý kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có vụ việc bị hủy, cải sửa, gắn kiểm điểm với thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng hoặc lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật.

- Thực hiện dự báo từ sớm, từ xa các vụ việc có thể phát sinh khiếu kiện phức tạp để tập trung giải quyết; phối hợp tốt trong công tác theo dõi, nắm chắc tình hình KNTC của công dân trên địa bàn tỉnh; tập trung xử lý, giải quyết vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tiến độ giải quyết vụ việc phức tạp và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC còn tồn đọng; chủ động, tích cực kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; phấn đấu năm 2024 toàn tỉnh giải quyết xong 90% trở lên các vụ việc và thực hiện xong 90% trở lên các quyết định, kết luận, không để phát sinh thành "điểm nóng" về khiếu kiện trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra tỉnh tiếp tục tăng cường theo dõi, kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với các huyện, thành phố về thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; duy trì thường xuyên công tác tập huấn, bồi dưỡng và tư vấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết vụ việc. Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thành phố theo dõi, nắm chắc tình hình, chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp xử lý các vụ khiếu kiện phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự; củng cố hồ sơ xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật và các đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật PCTN, các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác PCTN[62]. Nâng cao chất

[62] Trọng tâm là: Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Thông báo kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của BCH Trung ương Đảng về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; các quy định của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư: số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 về kiểm soát quyền lực và PCTN, TC trong công tác cán bộ; số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền về PCTN, TC; số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt

lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật PCTN; ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

- Xây dựng chương trình kế hoạch công tác PCTN năm 2024 phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để triển khai, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật PCTN về thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; về kiểm soát xung đột lợi ích; PCTN trong khu vực ngoài nhà nước và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch đề ra, bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Xây dựng kế hoạch tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ CBCC, VC nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi của CBCC, VC trong thực thi công vụ để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trên các lĩnh vực; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tiến hành thanh tra đột xuất đối với các công trình, dự án, các nội dung công việc có dư luận xấu hoặc dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, nhũng nhiễu, tham nhũng; làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, công an, kiểm sát, toà án trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng; trong trao đổi, cung cấp thông tin của cơ quan công an cho các cơ quan HCNN để xử lý hành chính đối với các vụ việc tham nhũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

động thanh tra, kiểm toán; số 132-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, PCTN, TC trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, THA; các chỉ thị của Bộ Chính trị về phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ người phát hiện, đấu tranh PCTN, TC; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN, TC đến năm 2030; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gân phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị quyết 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh uỷ và Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 của BTV Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 109-NQ/TU; các văn bản chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTN, TC.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN năm 2023; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy; BNC Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Cuc1@thanhtra.gov.vn;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, NC, TH;
- Lưu: VT, TCD.

CHỦ TỊCH

Lê Ánh Dương